

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-PT

Ngày 10- 7-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Tiến Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sinh và bà Đinh Thị Như Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Biền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Lương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLPT - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 15/2023/HNGĐ-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: **04/2023/QĐ-PT ngày 19/6/2022** giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978. Địa chỉ: 162 A, Tổ 10, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

* Bị đơn: Chị Huỳnh Thị H1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 7, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

* Người kháng cáo: nguyên đơn anh Nguyễn Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.1 Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị H1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 29 ngày 08 tháng 3 năm 2018.

Quá trình chung sống đến nay thì vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh H và Chị H1 không còn chung sống từ cuối năm 2020 đến nay. Trong thời gian này, con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Hà Anh K, sinh ngày 13/11/2019 sống chung với Chị H1. Anh H xác nhận cháu K được Chị H1 chăm sóc, cho đi học mẫu giáo và đóng các khoản học phí cho cháu. Tuy nhiên, nhiều lần anh H đi thăm con thì bị Chị H1 cản trở, không cho anh H đưa con đi chơi và đi thăm các thành viên của gia đình bên nội. Vì vậy, anh H cho rằng việc này sẽ ảnh hưởng tới tình cảm của cha và con sau này.

Hiện anh H làm công việc điện nước (thợ sửa điện nước) thu nhập hàng tháng khoảng 9.000.000 đồng/tháng và có chỗ ở ổn định là nhà tại: 162 Huỳnh Thúc Kháng, Tổ 10, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và sống cùng gia đình 03 người gồm: anh H và em trai và cháu trai. Nhà và đất này là tài sản riêng của anh H; ngoài ra anh H còn có tài sản riêng là quyền sử dụng đất tại xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; các quyền sử dụng đất này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 436863 do UBND huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 16/4/2013 và số BĐ 252346 do UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cấp ngày 22/4/2011 đứng tên anh H. Vì vậy anh H xác định có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con.

Anh H đã được Chị H1 thông báo về việc cháu K bị chạm nói và tăng động

Đến nay anh H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H yêu cầu giải quyết cho anh H được ly hôn với chị Huỳnh Thị H1.

- Về con chung: Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hà Anh K, sinh ngày 13/11/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.2 Tại các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Huỳnh Thị H1 trình bày:

Về hoàn cảnh, điều kiện kết hôn: Chị Huỳnh Thị H1 thống nhất với ý kiến mà anh Nguyễn Văn H trình bày.

Chị H1 thừa nhận quá trình chung sống đến nay, Chị H1 và anh Nguyễn Văn H đã phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại vợ chồng không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, Chị H1 và anh H đã không sống chung từ cuối năm 2020 đến nay. Hiện Chị H1 và anh H không còn tình cảm với nhau nên Chị H1 đồng ý ly hôn với anh H.

Chị H1 và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Hà Anh K, sinh ngày 13/11/2019. Cháu K hiện do Chị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo các quyền lợi

của cháu. Hàng tháng chị cho cháu học mẫu giáo Trường mầm non Kim Anh tại: 94/293 Trần Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và đóng tiền học phí là 1.800.000 đồng và có đăng ký học các môn bổ sung là 400.000 đồng như học vẽ, thể dục, Anh văn. Ngoài ra, cháu bị chậm nói, tăng động và đã cho đi khám tại Bệnh viện Nhi đồng 1, thành phố Hồ Chí Minh. Theo hướng dẫn của bác sĩ thì cháu K phải tập vật lý trị liệu để cải thiện khả năng nói cho cháu. Chị H1 đã tìm hiểu tại thành phố Pleiku có lớp dạy đối với các cháu bị chậm nói, tăng động với học phí 200.000 đồng/1 giờ nên sẽ cho cháu K đi học tại lớp này.

Hiện Chị H1 làm nghề thợ làm tóc nữ với thu nhập ổn định hàng tháng từ lương là 7.000.000 đồng/tháng, ngoài ra Chị H1 còn khoản thu nhập tiền lãi khoảng 4.000.000 đồng/tháng từ các sổ tiết kiệm: 02 Sổ tiết kiệm có kỳ hạn của Ngân hàng TMCP Bản Việt – Chi nhánh Gia Lai số: KA 471233 số tiền 100.000.000 đồng và số: KA 419702 số tiền 100.000.000 đồng; 02 Sổ tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Gia Lai, số tiền 200.000.000 đồng và 100.000.000 đồng. Trong thời gian vợ chồng không chung sống, anh H không đóng tiền để hỗ trợ Chị H1 trong việc nuôi con. Hiện điều kiện kinh tế của Chị H1 đủ khả năng nuôi con và không cần anh H phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con nên Chị H1 có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng cháu K.

Đối với việc anh H cho rằng Chị H1 có hành động cản trở trong việc anh H thăm con là không đúng sự thật. Chị H1 vẫn tạo điều kiện cho anh H được thăm con nhưng không đồng ý về việc anh H đưa con đi và giao con cho người khác trông. Ngoài ra, anh H còn nhiều lần tự ý đến thăm con, đến nhà và trường học để chở con đi mà không thông báo trước cho Chị H1. Hiện cháu K bị chậm nói và tăng động nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng đối với cháu sẽ khó khăn hơn so với các cháu nhỏ khác. Từ trước đến nay, anh H không trực tiếp nuôi con nên sẽ không chăm sóc con tốt bằng Chị H1. Chị H1 khẳng định vẫn tạo điều kiện cho anh H được thăm con nhưng phải phù hợp điều kiện hoàn cảnh hiện nay, tránh ảnh hưởng tới cháu. Vì vậy, Chị H1 có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu K nên không đồng ý giao con cho anh H được nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị H1 và anh Nguyễn Văn H sẽ tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định của tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 15/2023/HNGĐ-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Huỳnh Thị H1.

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Nguyễn Hà Anh K, sinh ngày 13/11/2019 cho chị Huỳnh Thị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

3. Về kháng cáo.

- Ngày 28/4/2022 bị đơn anh Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Anh Nguyễn Văn H kháng cáo yêu cầu Tòa án xem xét và xác định thời gian chị Huỳnh Thị H1 có quyền nuôi con chung là cháu Nguyễn Hà Anh K đến khi cháu 7 tuổi và anh H có quyền thăm, gặp, chăm sóc con hàng tuần.

- Nguyên đơn chị Huỳnh Thị H1 không kháng cáo.

4. Về kháng nghị: Bản án không có kháng nghị.

5. Diễn biến Phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị H1 tự nguyện thỏa thuận hòa giải được với nhau về nội dung vụ án như sau:

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hà Anh K, sinh ngày 13/11/2019 cho chị Huỳnh Thị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên cho đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động

được hoặc con đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị H1 không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con;

Anh H có quyền đi lại thăm nom con ít nhất 01 lần/tuần, không ai được cản trở; trường hợp anh H muốn cho con ngủ lại nhà mình thì phải có sự đồng ý của cháu K; khi cháu K bị bệnh anh H phải có nghĩa vụ cùng với Chị H1 chăm sóc và đưa cháu K đi bệnh viện thăm khám, chữa trị khi Chị H1 có yêu cầu.

- Kiểm sát viên có quan điểm: Anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị Thu Hà tự nguyện thỏa thuận hòa giải được với nhau về giải quyết nội dung vụ án, phù hợp với qui định của pháp luật và đạo đức xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; quá trình giải quyết vụ án đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

Người kháng cáo trong hạn luật định, đúng phạm vi kháng cáo.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Tòa sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị H1. Anh chị không kháng cáo về nội dung này nên không xem xét.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Văn H và bị đơn chị Huỳnh Thị H1 tự nguyện thỏa thuận hòa giải được với nhau về giải quyết vụ án với các nội dung:

Giao con chung là cháu Nguyễn Hà Anh K, sinh ngày 13/11/2019 cho chị Huỳnh Thị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên cho đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động được hoặc con đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị H1 không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con;

Anh H có quyền đi lại thăm nom con ít nhất 01 lần/tuần, không ai được cản trở; trường hợp anh H muốn cho con ngủ lại nhà mình thì phải có sự đồng ý của cháu K; khi cháu K bị bệnh anh H phải có nghĩa vụ cùng với Chị H1 chăm sóc và đưa cháu K đi bệnh viện thăm khám, chữa trị khi Chị H1 có yêu cầu.

Xét thấy các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội. Cần chấp nhận sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147; khoản 2 Điều 148; 157; 165 và Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

[1]. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 15/2023/HNGĐ-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn H với bị đơn là chị Huỳnh Thị H1.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hà Anh K, sinh ngày 13/11/2019 cho chị Huỳnh Thị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên cho đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động được hoặc con đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị H1 không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con;

Anh H có quyền đi lại thăm nom con ít nhất 01 lần/tuần, không ai được cản trở; trường hợp anh H muốn cho con ngủ lại nhà mình thì phải có sự đồng ý của cháu K; khi cháu K bị bệnh anh H phải có nghĩa vụ cùng với Chị H1 chăm sóc và đưa cháu K đi bệnh viện thăm khám, chữa trị khi chị H1 có yêu cầu.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên hoàn trả cho anh H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai số 0000044 ngày 29/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Đương sự;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Sỹ